

Số: /QĐ-SXD

Lai Châu, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND, ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-UBND, ngày 25/02/2020 của UBND tỉnh về việc Ủy quyền công bố đơn giá nhân công xây dựng, đơn giá ca máy thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng kinh tế & vật liệu xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố đơn giá nhân công xây dựng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lai Châu làm cơ sở lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng *(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

Điều 2. Đơn giá nhân công xây dựng ban hành kèm theo quyết định này áp dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình được lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Đơn giá nhân công xây dựng được công bố, sử dụng để xác định sơ bộ tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng, giá gói thầu xây dựng, giá xây dựng công trình, giá hợp đồng xây dựng, chỉ số giá

xây dựng và dự toán các công tác tư vấn xây dựng trong hoạt động đầu tư xây dựng, theo quy định của pháp luật về xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định.

- Việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong giai đoạn chuyển tiếp thực hiện theo Điều 44 của Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Địa bàn áp dụng theo quy định hiện hành đối với tỉnh Lai Châu như sau:

+ Vùng III: Áp dụng cho địa bàn Thành phố Lai Châu.

+ Vùng IV: Áp dụng cho địa bàn các huyện trong tỉnh.

- Các nội dung khác về đơn giá nhân công xây dựng không phù hợp với đơn giá nhân công công bố theo Quyết định này thì không được áp dụng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng; Trưởng, phó các phòng đơn vị thuộc Sở Xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng để được xem xét, hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- UBND tỉnh; } (Báo cáo)
- Trang thông tin SXD;
- Lưu: VT, KT&VLXD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Nghiệp

PHỤ LỤC

ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SXD ngày tháng năm 2021
của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính : Đồng/ngày công

Số TT	Nhóm	Đơn giá nhân công xây dựng bình quân theo khu vực	
		Khu vực III (TP Lai Châu)	Khu vực IV (Các huyện)
I	Công nhân xây dựng trực tiếp (bậc 3,5/7)		
1	Nhóm 1	212.000	220.000
2	Nhóm 2	215.000	220.000
3	Nhóm 3	215.000	220.000
4	Nhóm 4	215.000	220.000
5	Nhóm 5	230.000	235.000
6	Nhóm 6	230.000	235.000
7	Nhóm 7	230.000	235.000
8	Nhóm 8	230.000	235.000
9	Nhóm 9	235.000	235.000
10	Nhóm 10	235.000	237.000
11	Nhóm 11(nếu có)	235.000	237.000
II	Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm (bậc 4/8)	310.000	320.000
III	Tư vấn xây dựng (bậc 4/8)		
1	Kỹ sư cao cấp, chủ nhiệm dự án	890.000	890.000
2	Kỹ sư chính, chủ nhiệm bộ môn	700.000	700.000
3	Kỹ sư	470.000	470.000
4	Kỹ thuật viên trình độ trung cấp, cao đẳng, đào tạo nghề	400.000	400.000
IV	Nghệ nhân (bậc 1,5/2)	504.000	479.000
V	Lái xe (thuộc nhóm 9, nhóm 10)		
VI	Thuyền trưởng, thuyền phó (bậc 1,5/2)	369.500	351.000
VII	Thủy thủ, thợ máy (bậc 2/4)	296.000	280.000

VIII	Thợ điều khiển tàu sông (bậc 1,5/2)	296.000	280.000
IX	Thợ lặn (bậc 2/4)	504.000	479.000